

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **54/2025/HSST**

Ngày: **08/04/2025**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ- TP HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: **Ông Trần Tự Hiếu**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Thế Ngọc và bà Bùi Thị Mai**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ**

Toà án nhân dân huyện Thanh Trì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên toà: **Ông
Tô Xuân Tùng- Kiểm sát viên**

Ngày 08 tháng 04 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2025/TLST- HS ngày 11/03/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST- HS ngày 24/03/2025 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử ngày 26/03/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Đức H, sinh năm 1983, Nơi thường trú: Thôn Y, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ tên bố: Trương Văn D; Họ tên mẹ: Vũ Thị Xuân Y, Vợ: Nguyễn Thị L, có 03 con: Lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2018.

Theo danh chỉ bản số 760 ngày 31/12/2024 do Công an huyện Thanh Trì lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 269/2022/HSST ngày 30/09/2022, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Nhân thân: Năm 2013, cai nghiện bắt buộc 18 tháng

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội

2. Họ và tên: Bùi Đắc S, sinh năm 1986, Nơi thường trú: Thôn Y, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Họ tên bố: Bùi Đắc T (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X, Vợ: Nguyễn Thị T1, có 03 con: Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018.

Theo danh chỉ bản số 760 ngày 31/12/2024 do Công an huyện Thanh Trì lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Bản án số 136/2011/HSST ngày 18/01/2011, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

- Bản án số 547/2013/HSST ngày 30/09/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Bản án số 277/2019/HSST ngày 16/09/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

(Chị T1 có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đắc S:** Luật sư Tổng Thị Bích Hồng – Văn phòng luật sư Quang Thượng – Chi nhánh Hà Nội

(Bà Hồng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 ngày 24/12/2024, Tổ công tác – Công an xã Tân Triều đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực ngách 32/123 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội phát hiện Bùi Đắc S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của S có 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, S khai nhận là ma túy đá, S vừa mua của Trương Đức H về để sử dụng nên Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa S về trụ sở để làm việc.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của S 01 chiếc xe máy BKS 89B1-342.26; 01 chiếc điện thoại Vivo màu vàng đã qua sử dụng.

Đến 11 giờ 30 ngày 24/12/2024, Tổ công tác - Công an xã Tân Triều tiến hành dẫn giải S đi xác định nơi ở của Trương Đức H và thực hiện khám xét nơi ở của Trương Đức H, thu giữ trên bàn máy tính trong phòng ngủ của H có 01 túi nilong màu vàng bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, H khai nhận việc đã bán 01 gói ma túy cho S với giá 500.000 đồng và số ma túy bị thu giữ tại nhà là ma túy đá để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản đưa H về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại Redmi Note 12 Pro màu đen đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Bùi Đắc S, Trương Đức H khi bắt, giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 56/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - CA thành phố Hà Nội đã kết luận đối với số ma túy thu giữ của S như sau:

“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,333 gam”

Tại bản Kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - CA thành phố Hà Nội đã kết luận đối với số ma túy thu giữ của H như sau:

“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,597 gam”

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Bùi Đắc S và Trương Đức H khai nhận: Sáng ngày 23/12/2024, H đi ra khu vực sân bóng thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 600.000 đồng ma túy dạng đá về để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, H đã chia ma túy vào 02 gói, 01 gói màu vàng và 01 gói màu trắng, H định bán mỗi gói ma túy với giá 500.000 đồng. Nếu bán hết số ma túy trên H sẽ hưởng lời 400.000 đồng. Khoảng 09 giờ 00’ ngày 24/12/2024, S đi đến nhà H và mua của H 01 gói ma túy màu trắng với giá 500.000 đồng. S đã sử dụng dịch vụ Internetbanking để chuyển 500.000 đồng từ tài khoản số 19038395552013 Ngân hàng Techcombank của S đến số tài khoản 19032352348996 Ngân hàng Techcombank của H và H đưa cho S gói ma túy màu trắng. Đây là lần đầu tiên H bán ma túy.

Đối với số tiền 500.000 đồng trong tài khoản số 19032352348996 Ngân hàng Techcombank của Trương Đức H, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều

tra – Công an huyện Thanh Trì đã có công văn yêu cầu Ngân hàng Techcombank phong tỏa tài khoản trên để chờ xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, do H khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành dẫn giải H xác định địa điểm ma túy nhưng không xác định được người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 89B1-342.26 thu giữ của S, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị T1 là vợ của S cho S mượn xe để đi lại, chị T1 không biết việc S sử dụng xe máy để đi mua ma túy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Vivo màu vàng thu giữ của S, 01 chiếc điện thoại Redmi Note 12 Pro màu đen đã qua sử dụng thu giữ của H, quá trình điều tra xác định đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 41/CT- VKS - TT ngày 06/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo Trương Đức H về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Bùi Đắc S về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Trương Đức H và Bùi Đắc S thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và không kêu oan. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo S trình bày bản luận cứ: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo S là đúng quy định của pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo S không phải là đối tượng nghiện hút vì khi cơ quan công an bắt giữ, xét nghiệm bị cáo S âm tính với ma túy, bà Nguyễn Thị X là mẹ bị cáo đã trên 70 tuổi, già yếu có đơn đề nghị xem xét khoan hồng cho bị cáo S nên kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T1 trình bày : Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS : 89B1- 342.26 có nguồn gốc là do chị bỏ tiền ra mua và đứng tên. Ngày 24/12/2024, bị cáo S mượn xe để đi có việc, sau đó lấy xe đi mua ma túy thì chị không biết. Chị T1 có đề nghị được lấy

lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại vì ngoài chiếc xe này chị không có chiếc xe nào khác

- Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đề nghị như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt Trương Đức H mức án tù 42 tháng đến 48 tháng tù

Buộc bị cáo H phải truy nộp 500.000 đồng số tiền thu lời bất chính.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo H

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Bùi Đắc S mức án tù 26 tháng đến 28 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo S

Xử lý tang vật: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Redmi Note 12 màu đen số thuê bao 0965901991 thu giữ của Trương Đức H và 01 điện thoại Vivo màu vàng bên trong số thuê bao 0949721234 thu giữ của Bùi Đắc S.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS : 89B1- 342.26

NHẬN ĐỊNH CỦA CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Đức H, Bùi Đắc S tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì.

[3]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, tại thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội, Trương Đức H đã có hành vi bán trái phép **0,333 gam** Methamphetamine cho Bùi Đắc S với giá 500.000 đồng. Đến hồi 09 giờ 05 phút cùng ngày, khi S đang tàng trữ trái phép **0,333 gam** Methamphetamine vừa mua được của H với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã Tân Triều phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra khi khám xét nơi ở của Trương Đức H, cơ quan công an còn thu giữ của H **0,597 gam** Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời. Như vậy tổng số ma túy H phải chịu trách nhiệm hình sự là **0,930 gam** Methamphetamine

[4]. Hành vi của bị cáo Trương Đức H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Bùi Đắc S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Trương Đức H với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo S với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng do hám lời và thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của mình nên đã lao sâu vào con đường phạm tội.

Xét nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo H có 01 tiền sự đã hết thời hiệu và 01 tiền án: Bản án số 269/2022/HSST ngày 30/09/2022, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 28/06/2023. Tiền án này chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự. Đối với bị cáo S nhân thân có 03 tiền án đều đã được xóa án tích: Bản án số 136/2011/HSST ngày 18/01/2011, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, Bản án số 547/2013/HSST ngày 30/09/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 277/2019/HSST ngày 16/09/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Điều đó chứng tỏ các bị cáo có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo S, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không phải là đối tượng nghiêm vì khi bị bắt cơ quan công an xét nghiệm thì bị cáo âm tính với ma túy, ngoài ra mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Xoa già yếu, đã trên 70 tuổi, có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi 03 con nhỏ do đó Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H, bị cáo S không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy loại Methamphetamin còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Redmi Note 12 màu đen thu giữ của Trương Đức H và 01 điện thoại Vivo màu vàng thu giữ của Bùi Đắc S, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS : 89B1- 342.26 thu giữ của bị cáo S có nguồn gốc là của chị Nguyễn Thị T1. Khi cho mượn, chị T1 không biết bị cáo S dùng để đi mua ma túy do đó cần trả lại cho chị T1.

[8]. Buộc bị cáo Trương Đức H phải truy nộp số tiền thu lời bất chính 500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng trong tài khoản số 19032352348996 tại Ngân hàng Techcombank của bị cáo H cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Bùi Đắc S phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đức H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Đức H 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024

Buộc bị cáo Trương Đức H phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là **500.000 đồng** (Năm trăm đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng trong tài khoản số 19032352348996 tại Ngân hàng Techcombank của bị cáo H để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo H

Tuyên bố bị cáo Bùi Đắc S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Đắc S 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo S

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,309 gam ma túy loại Methamphetamin (còn lại sau giám định) và 01 phong bì niêm phong có chứa 0,567 gam ma túy loại Methamphetamin (còn lại sau giám định)

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động có chữ Vivo lắp 01 sim (tạm giữ của Bùi Đắc S) và 01 điện thoại di động có chữ Redmi Note 12 màu đen, lắp 01 sim (tạm giữ của Trương Đức H), đều đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS : 89B1- 342.26, số máy 146091, số khung : 145917

Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì ngày 28/02/2025.

Về án phí: Bị cáo Trương Đức H, Bùi Đắc S, mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội
- Công an TP. Hà Nội
- VKS, CA, Chi cục THADS huyện Thanh Trì
- Bị cáo, NLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu